

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2-4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5-6
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	7-44
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021</i>	7-10
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021</i>	11
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2021</i>	12-13
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2021</i>	14-44

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0900233261 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 16 tháng 5 năm 2007. Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung 06 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 07 ngày 25 tháng 08 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp về việc thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 7 là: 238.433.050.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31/12/2021: 238.433.050.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.
Điện thoại : (84-0321) 399 7185
Fax : (84-0321) 398 0908
Website : <http://www.inoxthienquang.com.vn/>
Mã số thuế : 0 9 0 0 2 3 3 2 6 1

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 44).

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Nghị Quyết số 1011/2021/ITQ/NQ-DHĐCD của Đại hội đồng cổ đông bất thường ký ngày 10 tháng 11 năm 2021 Quyết định thông qua tờ trình về việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ của Công ty thêm 80.000.000.000 đồng tăng từ 238.433.050.000 đồng lên 318.433.050.000 đồng.

Đến ngày 15 tháng 02 năm 2022 Công ty đã nhận được Công văn số 697/UBCK-QLCB về việc Báo cáo kết quả chào bán cổ phần riêng lẻ. Theo đó Số lượng cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang đã phát hành riêng lẻ thành công là 8.000.000 cổ phiếu tương ứng tổng giá trị 80.000.000.000 đồng tăng từ 238.433.050.000 đồng lên 318.433.050.000 đồng. Hiện tại công ty đang tiến hành thủ tục để thay đổi Giấy Đăng ký kinh doanh theo vốn điều lệ mới.

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không còn sự kiện nào ngoài sự kiện nêu trên phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2021 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Quang	Chủ tịch
Ông Lê Quyết Tiến	Ủy viên
Ông Phạm Bảo Dương	Ủy viên

Các thành viên của Ban kiểm soát trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đặng Ngọc Phần	Trưởng Ban
Bà Cao Thị Huyền	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Cao Liên	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Quang Trung	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Diệu Linh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Anh Sơn	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám Đốc đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hung Yên, ngày 14 tháng 3 năm 2022

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Phạm Quang Trung

Số : 2906.01.01/2021/ BCTC-NVT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính năm 2021Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang, được lập ngày 14 tháng 03 năm 2022 từ trang 07 đến trang 44, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2022

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNDKHNKT số: 1690-2018-124-1

Kiểm toán viên

Phạm Văn Tuấn

GCNDKHNKT số: 4497-2018-124-1



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Xã Trung Trác, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		397.758.776.521	311.848.899.513
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	13.684.210.920	12.336.208.643
1. Tiền	111		13.684.210.920	12.336.208.643
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4.000.000.000	10.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	4.000.000.000	10.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		178.727.121.101	135.970.667.080
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	174.369.974.867	129.665.767.164
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	4.323.416.322	6.121.176.086
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	33.729.912	183.723.830
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		191.434.661.149	150.791.042.458
1. Hàng tồn kho	141	V.6	191.434.661.149	150.791.042.458
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.912.783.351	2.750.981.332
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	760.945.009	567.765.709
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		9.151.838.342	2.183.215.623
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Xã Trung Trác, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		107.871.790.355	68.776.651.208
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		97.137.573.265	58.512.077.154
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	60.438.937.079	51.787.688.754
<i>Nguyên giá</i>	222		138.777.080.254	119.130.075.160
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(78.338.143.175)	(67.342.386.406)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	36.698.636.186	6.724.388.400
<i>Nguyên giá</i>	228		37.147.990.386	7.141.646.800
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(449.354.200)	(417.258.400)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		892.077.272	6.404.137.485
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	892.077.272	6.404.137.485
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		6.000.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2b	6.000.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.842.139.818	3.860.436.569
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	3.842.139.818	3.860.436.569
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		505.630.566.876	380.625.550.721

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		235.229.321.874	125.708.359.211
I. Nợ ngắn hạn	310		234.417.321.874	124.084.359.211
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	157.497.801.937	45.443.019.288
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	2.892.468.829	622.935.522
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.986.185.228	781.359.932
4. Phải trả người lao động	314		5.505.825.828	2.456.748.743
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	55.784.367	71.203.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	139.618.561	51.007.193
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	65.651.246.435	74.538.521.231
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	688.390.689	119.564.302
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		812.000.000	1.624.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	812.000.000	1.624.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Xã Trung Trác, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		270.401.245.002	254.917.191.510
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	270.401.245.002	254.917.191.510
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		238.433.050.000	238.433.050.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		238.433.050.000	238.433.050.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6.542.692.528	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	(4.846.509.760)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.127.568.261	5.816.166.114
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		37.409.199	37.409.199
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		19.260.525.014	15.477.075.957
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		6.686.431.683	13.580.988.002
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		12.574.093.331	1.896.087.955
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		505.630.566.876	380.625.550.721

Người lập biểu



Phan Thị Hoài Thương

Kế toán trưởng



Phan Thị Hoài Thương



Phạm Quang Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Xã Trung Trác, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	689.036.600.819	453.254.520.486
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		3.078.071.927	258.780.730
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	685.958.528.892	452.995.739.756
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	634.902.139.394	424.863.274.246
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		51.056.389.498	28.132.465.510
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	640.645.256	1.388.048.054
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.284.217.183	6.294.945.298
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.287.450.058	5.558.404.792
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	12.958.199.358	8.821.652.270
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	18.187.723.154	12.394.139.455
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.266.895.059	2.009.776.541
11. Thu nhập khác	31	VI.7	722.059.473	512.049.276
12. Chi phí khác	32	VI.8	127.362.588	23.382.256
13. Lợi nhuận khác	40		594.696.885	488.667.020
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.861.591.944	2.498.443.561
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	3.287.498.613	602.355.606
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		12.574.093.331	1.896.087.955
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	533	79

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phan Thị Hoài Thương

Phan Thị Hoài Thương



Phạm Quang Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		702.889.970.454	517.246.633.764
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(589.370.379.983)	(452.543.346.893)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(35.094.625.487)	(20.538.327.420)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(4.302.868.691)	(5.578.827.792)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(2.174.183.606)	(341.539.786)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		2.035.957.251	1.951.282.162
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(26.359.925.768)	(22.374.704.448)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		47.623.944.170	17.821.169.587
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(41.392.940.972)	(7.405.345.453)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	25.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(16.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		16.000.000.000	3.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		572.543.521	699.755.542
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(40.820.397.451)	(3.680.589.911)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHI TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		11.389.202.288	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(4.846.509.760)
3. Tiền thu từ đi vay	33		300.585.576.036	310.419.596.379
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(310.284.850.832)	(320.890.687.377)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7.152.991.500)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(5.463.064.008)</i>	<i>(15.317.600.758)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.340.482.711	(1.177.021.082)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	12.336.208.643	13.380.901.875
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		7.519.566	132.327.850
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	13.684.210.920	12.336.208.643

Người lập biểu



Phan Thị Hoài Thương

Kế toán trưởng



Phan Thị Hoài Thương

Lập ngày 14 tháng 03 năm 2022

Tổng Giám đốc



Phạm Quang Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, buôn bán sản phẩm thép không gỉ. Sản xuất, buôn bán sản phẩm nhựa xốp.
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
 - Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
 - Dịch vụ đóng gói;
 - Cho thuê xe có động cơ; Chi tiết: Cho thuê ô tô;
 - Sản xuất sắt, thép, gang;
 - Sản xuất kim loại màu và kim loại quý;
 - Đúc sắt, thép;
 - Đúc kim loại màu;
 - Sản xuất các cấu kiện kim loại;
 - Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
 - Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm);
 - Rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại;
 - Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
 - Tái chế phế liệu (trừ tái chế chì và ác quy);
 - Xây dựng nhà các loại;
 - Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
 - Xây dựng công trình công ích;
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng;
 - Phá dỡ;
 - Chuẩn bị mặt bằng;
 - Hoàn thiện công trình xây dựng;
 - Hoạt động xây dựng chuyên dụng;
 - Đại lý, môi giới, đấu giá;
 - Buôn bán kim loại và quặng kim loại;
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng;
 - Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
 - Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
 - Bốc xếp hàng hóa;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải;
 - Dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu;
 - Sản xuất sản phẩm từ plastic;
 - Sản xuất đồ điện chiếu sáng;
 - Sản xuất đồ điện dân dụng;
 - Sản xuất thiết bị điện khác;
 - Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
 - Vận tải hành khách đường bộ khác;
 - Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được phép kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính:** Không có.
6. **Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021:** 122 người
7. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán và nguyên tắc hạch toán chênh lệch tỷ giá

Công ty có phát sinh các giao dịch bằng các ngoại tệ: USD, EUR.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ. Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cội gốc ngoại tệ cuối kỳ được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính/kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 cụ thể như sau:

Các khoản tiền gửi ngân hàng, ký quỹ ký cược, phải thu là tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Vietcombank chi nhánh Hưng Yên là 22.640 VND/USD và 25.391,31 VND/EUR.

Các khoản nợ phải trả là tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Vietcombank chi nhánh Hưng Yên là 22.920 VND/USD.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tổng công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tổng công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 8

b) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 35 năm (riêng Quyền sử dụng đất tại Khu đấu giá phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội là không thời hạn do đó không trích khấu hao).

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được theo dõi riêng là tài sản cố định vô hình. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

c) Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Doanh nghiệp) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa lớn

Chi phí sửa chữa nhà xưởng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh:

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;
- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.
- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Vốn khác thuộc chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCD dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

16. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng từ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.776.542.221	777.581.031
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.907.668.699	11.558.627.612
Cộng	13.684.210.920	12.336.208.643

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

a. Ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	4.000.000.000	4.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
Cộng	4.000.000.000	4.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000

(*) Là hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 342/2021/42601 do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên phát hành ngày 08 tháng 11 năm 2021, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 3,9%/năm, số tiền: 4.000.000.000 VND.

b. Dài hạn

+ Là khoản mua trái phiếu theo giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu số CTG2129T2-1444 do Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam phát hành ngày 18 tháng 11 năm 2021. Số lượng là 60.000 trái phiếu, mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu; kỳ hạn trái phiếu là 8 năm kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2021 đến ngày 18 tháng 11 năm 2029; lãi suất của trái phiếu là lãi suất thả nổi và lãi suất tham chiếu + biên độ 0,9%/năm, (tiền lãi được trả định kỳ 01 năm 01 lần vào ngày thanh toán lãi trái phiếu).

3. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Anh Linh	4.123.233.005	6.142.423.880
Công ty TNHH Side by Side	-	4.287.011.395
Công ty TNHH Dịch vụ sản xuất và Thương mại Văn Anh	-	2.495.650.470
Công ty cổ phần Goldsun Việt Nam	11.458.130.996	-
Công ty TNHH Gia Anh Hưng Yên	35.068.709.577	-
Công ty Cổ Phần Minh Hữu Liên	16.122.449.058	15.875.299.041
Công ty Cổ phần thép không rỉ Quang Phát	51.343.408.681	52.932.676.040
Công ty TNHH Inox Thăng Long	12.432.289.532	-
Các khách hàng khác	43.821.754.018	47.932.706.338
Cộng	174.369.974.867	129.665.767.164

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Cơ Nhiệt Điện Lạnh Thủ Đô	33.805.000	936.845.000
Công ty TNHH Công nghệ Ánh Dương Việt Nam	-	1.005.562.500
Công ty TNHH Cơ Khí Chính xác THUẬN THÀNH	544.500.000	-
Công Ty Cổ Phần Tuấn Lâm	-	2.863.636.363
JINGBANG INDUSTRIAL LIMITED	153.781.740	175.569.869
Công ty Cổ phần TVL	800.000.000	-
Ningbo Yaoyi International Trading Co.,LTD	1.008.072.024	-
Các nhà cung cấp khác	1.783.257.558	1.139.562.354
Cộng	4.323.416.322	6.121.176.086

5. Phải thu khác ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu lãi quá hạn thanh toán	16.396.579	61.751.228
Lãi dự thu các khoản cho vay và tiền gửi có kỳ hạn	17.333.333	121.972.602
Cộng	33.729.912	183.723.830

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	78.135.666.109	-	58.087.299.578	-
Thành phẩm	92.093.072.402	-	78.826.663.229	-
Hàng hóa	21.205.922.638	-	13.877.079.651	-
Cộng	191.434.661.149	-	150.791.042.458	-

7. Chi phí trả trước

a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	22.743.965	27.836.688
Công cụ dụng cụ	738.201.044	508.814.478
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	31.114.543
Cộng	760.945.009	567.765.709

b) Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	2.779.860.788	3.233.015.638
Chi phí sửa chữa nhà xưởng, tài sản	-	96.060.308
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.062.279.030	531.360.623
Cộng	3.842.139.818	3.860.436.569

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	41.174.785.227	64.274.358.099	13.680.931.834	119.130.075.160
Mua trong năm	-	2.576.550.454	-	2.576.550.454
Đầu tư XD/CĐ hoàn thành	4.738.417.890	10.081.636.750	2.250.400.000	17.070.454.640
Số cuối năm	45.913.203.117	76.932.545.303	15.931.331.834	138.777.080.254
<i>Trong đó:</i>				
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	<i>1.645.308.629</i>	<i>15.529.666.375</i>	<i>7.364.003.972</i>	<i>24.538.978.976</i>
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	17.742.293.852	39.184.038.122	10.416.054.432	67.342.386.406
Tăng trong năm do khấu hao	2.629.042.204	6.922.934.366	1.443.780.199	10.995.756.769
Số cuối năm	20.371.336.056	46.106.972.488	11.859.834.631	78.338.143.175
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	23.432.491.375	25.090.319.977	3.264.877.402	51.787.688.754
Số cuối năm	25.541.867.061	30.825.572.815	4.071.497.203	60.438.937.079

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 97.461.792.087 VND và 42.774.086.930 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của tại ngân hàng thương mại Cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tăng giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm (1)	7.109.538.000	32.108.800	7.141.646.800
Tăng do mua sắm mới (2)	30.006.343.586	-	30.006.343.586
Số cuối năm	37.115.881.586	32.108.800	37.147.990.386
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	32.108.800	32.108.800
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	385.149.600	32.108.800	417.258.400
Khấu hao trong năm	32.095.800	-	32.095.800
Số cuối năm	417.245.400	32.108.800	449.354.200
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	6.724.388.400	-	6.724.388.400
Số cuối năm	36.698.636.186	-	36.698.636.186

(1) Bao gồm:

(*) Quyền sử dụng đất tại Khu đấu giá phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA 184258; Số vào sổ cấp GCN 4737/QĐ-UBND/4604 do Ủy ban Nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội cấp ngày 22 tháng 6 năm 2015 đã được chuyển nhượng từ thành viên quản lý chủ chốt với diện tích 97,23m² và nguyên giá là 5.986.185.000 VND. Quyền sử dụng đất không thời hạn nên không trích khấu hao.

(**) Giá trị quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 409 – C30 Tam Trinh, Hoàng Mai, Hà Nội có Nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình lần lượt là 1.123.353.000 VND và 706.107.600 VND. Lô đất này đang được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên.

(2) Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: Ô số 5 – TT7 QH khu biệt thự khách sạn phía Tây cầu Bãi Cháy, phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 314711 diện tích là 300m², thời hạn sử dụng lâu dài, số vào sổ cấp GCN: CH35280 do Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 07/10/2019 Giá trị chuyển nhượng là: 30.000.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	6.316.137.485	34.262.454.797	(40.578.592.282)	-
<i>Quyền sử dụng đất ô số 5-TT7 Khu biệt thự phía Tây cầu Bãi Cháy, Hạ Long</i>	-	30.006.343.586	(30.006.343.586)	-
Máy gia công plastic TS 813 (2 máy)	3.584.623.385	148.987.778	(3.733.611.163)	-
Máy gia công plastic TS 1214	2.025.725.755	74.493.888	(2.100.219.643)	-
Nhà xưởng xốp tầng 2	705.788.345	4.032.629.545	(4.738.417.890)	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	88.000.000	7.302.283.216	(6.498.205.944)	892.077.272
Cộng	6.404.137.485	41.564.738.013	(47.076.798.226)	892.077.272

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
MING DIH INDUSTRY CO., LTD	3.623.652.000	5.765.909.550
HONGKONG WINGON PACIFIC LIMITED	4.719.030.888	21.495.317.534
Công ty TNHH POSCO VST	65.408.383.442	4.633.139.167
Công ty Cổ phần TVL	21.807.596.669	-
SAN SUNG INTERNATIONAL TRADE CO., LIMITED	40.876.484.452	-
Các nhà cung cấp khác	21.062.654.486	13.548.653.037
Cộng	157.497.801.937	45.443.019.288

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
CÔNG TY TNHH ÁNH DƯƠNG	-	80.000.000
VIETNAM INDUSTRY CONSULTING (V.I.C SARL)	-	418.646.394
CÔNG TY TNHH KORTEK VINA	408.621.718	85.289.128
Công ty TNHH Gia Anh Hưng Yên	2.000.000.000	-
Các khách hàng khác	483.847.111	39.000.000
Cộng	2.892.468.829	622.935.522

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	13.105.712.985	(12.998.180.985)	107.532.000	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	1.939.921.662	(1.908.601.662)	31.320.000	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	562.355.606	-	3.287.498.613	(2.174.183.606)	1.675.670.613	-
Thuế thu nhập cá nhân	218.812.326	-	853.745.190	(901.086.901)	171.470.615	-
Các loại thuế khác	192.000	-	112.749.125	(112.749.125)	192.000	-
Cộng	781.359.932	-	19.299.627.575	(18.094.802.279)	1.986.185.228	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là khoản trích trước chi phí lãi vay phải trả trong năm.

15. Phải trả khác ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	139.618.561	51.007.193
Cộng	139.618.561	51.007.193

16. Vay và nợ thuê tài chính**a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng	65.651.246.435	65.651.246.435	74.538.521.231	74.538.521.231
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên (a)	22.957.160.525	22.957.160.525	30.412.139.327	30.412.139.327
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên (b)	41.882.085.910	41.882.085.910	43.314.381.904	43.314.381.904
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16b)	812.000.000	812.000.000	812.000.000	812.000.000
Cộng	65.651.246.435	65.651.246.435	74.538.521.231	74.538.521.231

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(a) Khoản vay ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 21.0068/VCB.KH ngày 23 tháng 03 năm 2021. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Hạn mức tín dụng theo hợp đồng là 40.000.000.000 VND, thời hạn duy trì hạn mức cho vay là 12 tháng, lãi suất khoản vay được quy định trên từng giấy nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 140% lãi trong hạn.

Tất cả các khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được đảm bảo bởi các hợp đồng thế chấp sau:

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 09.0015/TC-VCB.HY ngày 12/03/2009, tài sản đảm bảo là các công trình xây dựng (nhà xưởng, nhà văn phòng, nhà bảo vệ và các hạng mục, công trình được hoàn thiện sau này) trên khu đất 16.739 m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 077830 do UBND tỉnh Hưng Yên cấp ngày 26/12/2008; tài sản thế chấp bổ sung theo phụ lục 09.0015/TC-VCB.HY/PL02 là nhà xưởng sản xuất 01 (994m²) thuộc dự án đầu tư mở rộng "Nhà máy sản xuất sản phẩm Inox" được xây dựng hoàn thiện năm 2012 và các khoản tiền bảo hiểm (nếu có) của các tài sản này. Giá trị tài sản thế chấp được xác định là 5.500.000.000 VND (theo phụ lục 09.0015/TC-VCB.HY/PL02).

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11.0016/TC-NHNT.HY ký ngày 06 tháng 07 năm 2011 giữa Ngân hàng và bên thứ ba là Ông Nguyễn Văn Quang và bà Nguyễn Diệu Linh.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 12.0003/TC-VCB.HY ngày 13/01/2012, tài sản thế chấp là toàn bộ máy móc thiết bị được Bên thế chấp đầu tư vào dự án mở rộng "Nhà máy sản xuất sản phẩm Inox" tại xã Trung Trắc huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên bao gồm: Dây chuyền sản xuất cây Inox, hệ thống ù dây, tủ điện. Giá trị tài sản tạm tính là 3.978.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 14.0111/TC-VCB.HY ngày 15/5/2014, tài sản thế chấp là dây chuyền máy kéo thép, dây chuyền sản xuất cây Inox đặc, xe ô tô Lexus BKS: 30A-16762, xe ô tô Venza BKS: 89K-9919, xe ô tô Kia Morning BKS 29A-42402, xe ô tô Hiace BKS 29B-00900, xe ô tô tải Hyundai Porter BKS 89K-4864. Tổng giá trị tài sản đảm bảo: 7.000.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 14.0019/TC-VCB.HY ngày 24/01/2014, tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải Hino Seri 500, Model FC9JLSW, cabin trắng, sản xuất năm 2014 và được Bên thế chấp dự kiến mua theo Hợp đồng mua bán số 01/VLA-TQ/14 ký giữa Bên thế chấp và Công ty cổ phần ô tô Vũ Linh. Giá trị tài sản tạm tính là 725.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 15.0010/TC-VCB.HY ngày 19/01/2015, tài sản thế chấp là máy móc hình thành từ vốn tự có và vốn vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên bao gồm: dây chuyền máy kéo dây, hệ thống lò ủ và 01 máy kéo dây theo hợp đồng ngoại thương số JC/20141028 ngày 28/10/2014 được ký giữa Công ty Cổ phần tập đoàn Thiên Quang và Yangzhou Jincheng Stainless Steel Manufacture Co;Ltd. Giá trị tài sản tạm tính là 5.500.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp hàng hóa số 18.0010/TC-VCB.KH ngày 09 tháng 3 năm 2018; Phụ lục hợp đồng thế chấp hàng hóa số 18.0010/TC-VCB.KH/PL01 ngày 28 tháng 6 năm 2019, tài sản thế chấp là hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh thuộc sở hữu của bên thế chấp là nguyên vật liệu; bán thành phẩm; thành phẩm phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thép không gỉ, dây, cây inox, hoạt động sản xuất kinh doanh xốp, nhựa và các mặt hàng khác được kinh doanh theo đăng ký kinh doanh của công ty. Giá trị tài sản đảm bảo tại mọi thời điểm tối thiểu 50.000.000.000 VND.

b) Là khoản vay ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên theo Hợp đồng tín dụng số 300196877/2021-HĐCVHM/NHCT342-TQ ngày 28 tháng 06 năm 2021. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn duy trì hạn mức là từ 28/06/2021 đến 28/06/2022. Hạn mức dư nợ vay là 80.000.000.000 VND (hạn mức này đã bao gồm tất cả các khoản nợ được điều chỉnh bởi hợp đồng tín dụng số 01-300196877/2020 ngày-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

HDTDHM/NHCT342-TQ ngày 11 tháng 6 năm 2020) thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng. Lãi suất cho vay là lãi suất ghi trên từng giấy nhận nợ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Khoản vay được đảm bảo bởi các hợp đồng thế chấp:

- Hợp đồng thế chấp số 300196877-07/HĐTC/VietinBank-TQ ngày 08/10/2014, tài sản đảm bảo là thẻ tiết kiệm có kỳ hạn 3 tháng do Vietinbank Hưng Yên phát hành, số Seri: VB0089123 ngày 8 tháng 10 năm 2014, số tiền: 10.000.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 300196877-08/HĐTC/Vietinbank-TQ ngày 03 tháng 7 năm 2015, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang tại thửa đất tại địa chỉ: khu 2 - C30, ngõ 409 Tam Trinh phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và tài sản gắn liền với đất là nhà ở liền kề với tổng diện tích sàn xây dựng là 361.6m². Giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm ký hợp đồng là 8.747.840.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp số 300196877-05 và số 300196877-06 ngày 14 tháng 8 năm 2014, tài sản đảm bảo là 50% giá trị hàng tồn kho và quyền đòi nợ luân chuyển thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp. Giá trị hàng tồn kho và quyền đòi nợ tại thời điểm ký kết hợp đồng lần lượt là 113.670.260.321 VND và 120.396.469.871 VND. Công ty cũng cam kết rằng tại mọi thời điểm, 50% giá trị hàng tồn kho luân chuyển và các khoản phải thu khách hàng luân chuyển không thấp hơn số dư tín dụng ngắn hạn.

- Hợp đồng thế chấp số 300196877-09/HĐTC- TQ ngày 06 tháng 7 năm 2015, tài sản đảm bảo là máy móc thiết bị của dây chuyền xốp nhựa. Giá trị tài sản đảm bảo được xác định là 6.401.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 300196877-10/HĐBĐ/NHCT342-MMTB-TQ ngày 06 tháng 6 năm 2018, tài sản đảm bảo là máy móc thiết bị của dây chuyền xốp nhựa. Giá trị tài sản đảm bảo được xác định là 15.844.800.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 300196877-11/2018/HĐBĐ/NHCT342-Giang Bien-TQ ngày 30 tháng 5 năm 2018, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 394136 tại số TT5A-25, Khu đấu giá phường Giang Biên, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, số vào sổ cấp GCN CT-DA01376 do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp ngày 01/08/2017.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 300196877-12/HĐBĐ/NHCT342-MMTB-TQ ngày 12 tháng 10 năm 2018, tài sản đảm bảo là máy móc thiết bị của dây chuyền sản xuất thép không gỉ. Giá trị tài sản đảm bảo được xác định là 4.747.500.000 VND.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng					-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên	30.412.139.327	119.000.348.192	-	(126.455.326.994)	22.957.160.525
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên	43.314.381.904	160.585.227.844	-	(162.017.523.838)	41.882.085.910
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	-	21.000.000.000	-	(21.000.000.000)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	812.000.000	-	812.000.000	(812.000.000)	812.000.000
Cộng	74.538.521.231	300.585.576.036	812.000.000	(310.284.850.832)	65.651.246.435

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên (1)</i>	<i>812.000.000</i>	<i>812.000.000</i>	<i>1.624.000.000</i>	<i>1.624.000.000</i>
Cộng	812.000.000	812.000.000	1.624.000.000	1.624.000.000

(1) Khoản vay ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên theo hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 20.0204/VCB.KH ngày 07 tháng 12 năm 2020. Mục đích của khoản vay là tài trợ các nhu cầu tín dụng trung dài hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động kinh doanh của khách hàng theo phương án kinh doanh số 01/2020/ITQ ngày 7/10/2020 do đại diện theo pháp luật của khách hàng ký phục vụ cho hoạt động đầu tư tài sản cố định. Hạn mức cho vay tối đa là 2.957.000.000 VNĐ nhưng tối đa không vượt quá 70% tổng mức đầu tư, thời hạn cho vay là 36 tháng. Khoản vay được bảo đảm bởi các tài sản sau:

- Thế chấp tài sản là tài sản gắn liền với đất tại nhà máy của Khách hàng theo hợp đồng thế chấp số 09.0015/TC-VCB.HY ký ngày 12 tháng 03 năm 2009 giữa ngân hàng và khách hàng.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11.0016/TC-NHNT.HY ký ngày 06 tháng 07 năm 2011 giữa Ngân hàng và bên thứ ba là Ông Nguyễn Văn Quang và bà Nguyễn Diệu Linh.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 12.0003/TC-VCB.HY ngày 13/01/2012, tài sản thế chấp là toàn bộ máy móc thiết bị được Bên thế chấp đầu tư vào dự án mở rộng "Nhà máy sản xuất sản phẩm Inox" tại xã Trung Trắc huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên bao gồm: Dây chuyền sản xuất cây Inox, hệ thống ủ dây, tủ điện. Giá trị tài sản tạm tính là 3.978.000.000 VNĐ.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 14.0111/TC-VCB.HY ngày 15/5/2014, tài sản thế chấp là dây chuyền máy kéo thép, dây chuyền sản xuất cây Inox đặc, xe ô tô Lexus BKS: 30A-16762, xe ô tô Venza BKS: 89K-9919, xe ô tô Kia Morning BKS 29A-42402, xe ô tô Hiace BKS 29B-00900, xe ô tô tải Hyundai Porter BKS 89K-4864. Tổng giá trị tài sản đảm bảo: 7.000.000.000 VNĐ.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 14.0019/TC-VCB.HY ngày 24/01/2014, tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải Hino Seri 500, Model FC9JLSW, cabin trắng, sản xuất năm 2014 và được Bên thế chấp dự kiến mua theo Hợp đồng mua bán số 01/VLA-TQ/14 ký giữa Bên thế chấp và Công ty cổ phần ô tô Vũ Linh. Giá trị tài sản tạm tính là 725.000.000 VNĐ.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 15.0010/TC-VCB.HY ngày 19/01/2015, tài sản thế chấp là máy móc hình thành từ vốn tự có và vốn vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên bao gồm: dây chuyền máy kéo dây, hệ thống lò ủ và 01 máy kéo dây theo hợp đồng ngoại thương số JC/20141028 ngày 28/10/2014 được ký giữa Công ty CP tập đoàn Thiên Quang và Yangzhou Jincheng Stainless Steel Manufacture Co:Ltd. Giá trị tài sản tạm tính là 5.500.000.000 VNĐ.

- Hợp đồng thế chấp hàng hóa số 18.0010/TC-VCB.KH ngày 09 tháng 3 năm 2018; Phụ lục hợp đồng thế chấp hàng hóa số 18.0010/TC-VCB.KH/PL01 ngày 28 tháng 6 năm 2019, tài sản thế chấp là hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh thuộc sở hữu của bên thế chấp là nguyên vật liệu; bán thành phẩm; thành phẩm phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh thép không gỉ, dây, cây inox, hoạt động sản xuất kinh doanh xốp, nhựa và các mặt hàng khác được kinh doanh theo đăng ký kinh doanh của công ty. Giá trị tài sản đảm bảo tại mọi thời điểm tối thiểu 50.000.000.000 VNĐ.

- Thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 20.0126/TC-VCB.KH ký ngày 7/12/2020 Tài sản hình thành trong tương lai là: 02 dây chuyền sản xuất xốp Auto EPS Mold Machine, model số TS 813VM theo Hợp đồng số 200928003 ngày 28/09/2020 ký giữa Taishyan International

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Company và Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang, 01 Máy nén khí trục vít biển tần, model BPM160, công suất 160kw-220HP theo Hợp đồng kinh tế số 02/THIENQUANG-MNKHN/HDKT-2020 ngày 02/10/2020 ký giữa Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang và Công ty cổ phần máy nén khí Hà Nội. Tổng giá trị tài sản thế chấp là 4.225.000.000 VND.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuế tài chính dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.624.000.000	2.436.000.000
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(812.000.000)	(812.000.000)
Số cuối năm	812.000.000	1.624.000.000

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Trích quỹ trong năm</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng phúc lợi	119.564.302	568.826.387	-	688.390.689
Số cuối năm	119.564.302	568.826.387		688.390.689

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

18. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	238.433.050.000	-	-	6.036.181.155	13.693.215.599	258.162.446.754
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(4.846.509.760)	-	-	(4.846.509.760)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	1.896.087.955	1.896.087.955
Trích lập các quỹ	-	-	-	74.818.398	(112.227.597)	(37.409.199)
Khấu hao tài sản cố định hình thành từ quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	(257.424.240)	-	(257.424.240)
Số dư cuối năm trước	238.433.050.000	-	(4.846.509.760)	5.853.575.313	15.477.075.957	254.917.191.510
Số dư đầu năm nay	238.433.050.000	-	(4.846.509.760)	5.853.575.313	15.477.075.957	254.917.191.510
Tiền thu từ bán cổ phiếu quỹ(*)	-	6.542.692.528	4.846.509.760	-	-	11.389.202.288
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	12.574.093.331	12.574.093.331
Trích lập các quỹ(**)	-	-	-	568.826.387	(1.137.652.774)	(568.826.387)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	(7.152.991.500)	(7.152.991.500)
Khen thưởng BKS, HĐQT, Ban điều hành	-	-	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
Khấu hao tài sản cố định hình thành từ quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	(257.424.240)	-	(257.424.240)
Số dư cuối năm nay	238.433.050.000	6.542.692.528	-	6.164.977.460	19.260.525.014	270.401.245.002

(*) Theo Quyết định Hội đồng quản trị số 1103/2021/NQ-HĐQT ký ngày 11 tháng 3 năm 2021 quyết định về việc bán toàn bộ 1.719.600 cổ phiếu quỹ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang đang nắm giữ. Thời gian dự kiến bán ngay sau khi được UBCK chấp thuận, theo đó ngày 22 tháng 3 năm 2021 Công văn số 973/UBCK-QLCB chấp thuận cho Công ty về việc giao dịch bán Cổ phiếu quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Xã Trung Trác, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính**c) Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.843.305	23.843.305
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	23.843.305	23.843.305
- Cổ phiếu phổ thông	23.843.305	23.843.305
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	(1.719.600)
- Cổ phiếu phổ thông	-	(1.719.600)
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.843.305	22.123.705
- Cổ phiếu phổ thông	23.843.305	22.123.705
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

d) Phân phối lợi nhuận

(**) Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông số 1704/2021/NQ-ĐHĐCĐ ký ngày 17 tháng 04 năm 2021 quyết định phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020 như sau:

- Trích lập quỹ đầu tư phát triển : 568.826.387 đồng
- Quỹ khen thưởng phúc lợi : 568.826.387 đồng
- Khen thưởng HĐQT, BKS, Ban Điều hành : 500.000.000 đồng
- Chia cổ tức năm 2020 bằng tiền 3% số tiền: 7.152.991.500 (tương đương với 3000VND/cổ phiếu)

19. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngoại tệ các loại		
Dollar Mỹ (USD)	489.494,48	97.012,59
Euro (EUR)	643,71	52.450,35

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	689.036.600.819	453.254.520.486
- Doanh thu bán hàng hóa	380.694.225.408	126.499.374.306
- Doanh thu bán thành phẩm	308.342.375.411	326.755.146.180
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(3.078.071.927)	(258.780.730)
- Chiết khấu thương mại	(3.068.893.591)	(245.770.730)
- Giảm giá hàng bán	(9.178.336)	(13.010.000)
Doanh thu thuần	685.958.528.892	452.995.739.756
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	380.694.225.408	126.499.374.306
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	305.264.303.484	326.496.365.450

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	368.048.439.086	120.085.286.856
Giá vốn của thành phẩm đã bán	266.853.700.308	304.777.987.390
Cộng	<u>634.902.139.394</u>	<u>424.863.274.246</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	467.904.252	622.228.207
Lãi tiền cho vay	-	51.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	172.741.004	714.819.847
Cộng	<u>640.645.256</u>	<u>1.388.048.054</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	4.287.450.058	5.558.404.792
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	388.899.506	688.779.691
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	272.204.486	47.760.815
Chi phí tài chính khác	335.663.133	-
Cộng	<u>5.284.217.183</u>	<u>6.294.945.298</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.346.219.500	4.262.572.821
Chi phí vật liệu, bao bì	1.218.776.549	917.747.163
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	64.643.830	129.245.582
Chi phí khấu hao tài sản cố định	848.888.006	651.113.009
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.051.290.360	2.538.864.795
Các chi phí khác	428.381.113	322.108.900
Cộng	<u>12.958.199.358</u>	<u>8.821.652.270</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	10.155.819.833	5.002.262.667
Chi phí đồ dùng văn phòng	277.071.039	790.243.948
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.683.395.624	2.068.441.593
Thuế, phí và lệ phí	107.618.920	13.167.190
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.092.695.886	2.440.376.634
Các chi phí khác	2.871.121.852	2.079.647.423
Cộng	<u>18.187.723.154</u>	<u>12.394.139.455</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thu phạt quá hạn thanh toán	674.532.122	374.910.696
Hàng nhập thừa không phải trả lại	8.793.644	40.869.864
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	22.727.273
Thu nhập khác	38.733.707	73.541.443
Cộng	<u>722.059.473</u>	<u>512.049.276</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt chậm nộp thuế, vi phạm hành chính	107.645.176	23.092.000
Tiền chi mua sữa	19.152.000	-
Chi phí khác	565.412	290.256
Cộng	<u>127.362.588</u>	<u>23.382.256</u>

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.861.591.944	2.498.443.561
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	391.761.122	513.334.468
Các khoản điều chỉnh tăng	391.761.122	513.334.468
<i>Chi phí khấu hao</i>	<i>264.963.946</i>	<i>490.242.468</i>
<i>Phạt chậm nộp thuế</i>	<i>107.645.176</i>	<i>23.092.000</i>
<i>Chi phí khác</i>	<i>19.152.000</i>	<i>-</i>
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	16.253.353.066	3.011.778.029
Thu nhập tính thuế	16.253.353.066	3.011.778.029
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>3.250.670.613</u>	<u>602.355.606</u>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	<i>36.828.000</i>	<i>-</i>
Chi phí thuế-TNDN hiện hành	<u>3.287.498.613</u>	<u>602.355.606</u>

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12.574.093.331	1.896.087.955
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(628.704.667)	(94.804.398)
- <i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)</i>	<i>(628.704.667)</i>	<i>(94.804.398)</i>
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	11.945.388.664	1.801.283.557
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	22.420.873	22.724.238
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>533</u>	<u>79</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

chợ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Việc tính số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay được tạm trích bằng 5% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	22.123.705	23.843.305
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	(1.119.067)
Ảnh hưởng của việc bán cổ phiếu quỹ	297.168	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>22.420.873</u>	<u>22.724.238</u>

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	234.588.740.625	269.756.512.149
Chi phí nhân công	38.235.117.173	23.475.300.629
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	3.384.184.130	4.717.387.173
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.886.773.971	9.944.696.650
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.849.825.034	15.895.036.821
Chi phí khác	3.321.391.060	2.427.699.363
Cộng	<u>311.266.031.993</u>	<u>326.216.632.785</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bù trừ công nợ phải thu – phải trả	241.973.013	117.755.710

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt. Thu nhập thành viên Ban Lãnh đạo

Họ và Tên	<u>Năm nay</u>		Tổng thu nhập
	<u>Thu nhập từ tiền lương</u>	<u>Thu nhập từ nhận cổ tức</u>	
Ông Nguyễn Văn Quảng	578.436.500	836.359.500	1.414.796.000
Bà Nguyễn Diệu Linh	505.959.160	8.874.000	514.833.160
Ông Phạm Quang Trung	578.436.500	39.300.000	617.736.500
Ông Hoàng Anh Sơn	525.615.870	-	525.615.870
Cộng	<u>2.188.448.030</u>	<u>884.533.500</u>	<u>3.072.981.530</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Xã Trung Trác, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

2. Thông tin về bộ phận

A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Sản xuất và buôn bán sản phẩm thép không gỉ.
- Sản xuất và buôn bán sản phẩm nhựa xốp.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất, buôn bán thép không gỉ	Lĩnh vực sản xuất, buôn bán nhựa xốp	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	614.988.590.143	70.969.938.749	685.958.528.892
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	614.988.590.143	70.969.938.749	685.958.528.892
Chi phí bộ phận	(572.307.176.108)	(62.594.963.286)	(634.902.139.394)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	42.681.414.035	8.374.975.463	51.056.389.498
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(31.145.922.512)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			19.910.466.986
Doanh thu hoạt động tài chính			640.645.256
Chi phí tài chính			(5.284.217.183)
Thu nhập khác			722.059.473
Chi phí khác			(127.362.588)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(3.287.498.613)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			12.574.093.331
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			47.656.568.054
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			14.561.428.907

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất, buôn bán thép không gỉ	Lĩnh vực sản xuất, buôn bán nhựa xốp	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	339.670.979,331	63.547.077,498	403.218.056,829
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			102.412.510,047
Tổng tài sản			505.630.566,876
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	142.168.255,212	17.393,412,892	159.561.668,104
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			75.667,653,770
Tổng nợ phải trả			235.229,321,874

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Xã Trung Trác, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho các công ty con và các thành viên quản lý chủ chốt vay tiền. Các đơn vị và cá nhân này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

B, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền. (trình bày chính sách quản lý rủi ro thanh khoản)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	65.651.246.435	812.000.000	-	66.463.246.435
Phải trả người bán	157.497.801.937	-	-	157.497.801.937
Các khoản phải trả khác	5.701.228.756	-	-	5.701.228.756
Cộng	228.850.277.128	812.000.000	-	229.662.277.128
Số đầu năm				
Vay và nợ	74.538.521.231	1.624.000.000	-	76.162.521.231
Phải trả người bán	45.443.019.288	-	-	45.443.019.288
Các khoản phải trả khác	2.578.958.936	-	-	2.578.958.936
Cộng	122.560.499.455	1.624.000.000	-	124.184.499.455

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	<u>Giá trị sổ sách</u>		<u>Giá trị hợp lý</u>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.684.210.920	12.336.208.643	13.684.210.920	12.336.208.643
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
Phải thu khách hàng	174.369.974.867	129.665.767.164	174.369.974.867	129.665.767.164
Các khoản phải thu khác	33.729.912	183.723.830	33.729.912	183.723.830
Cộng	198.087.915.699	152.185.699.637	198.087.915.699	152.185.699.637
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	66.463.246.435	76.162.521.231	66.463.246.435	76.162.521.231
Phải trả người bán	157.497.801.937	45.443.019.288	157.497.801.937	45.443.019.288
Các khoản phải trả khác	5.701.228.756	2.578.958.936	5.701.228.756	2.578.958.936
Cộng	229.662.277.128	124.184.499.455	229.662.277.128	124.184.499.455

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính/kỳ kế toán. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

5. Sự kiện quan trọng phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Nghị Quyết số 1011/2021/ITQ/NQ-DHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông bất thường ký ngày 10 tháng 11 năm 2021 Quyết định thông qua tờ trình về việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ của Công ty thêm 80.000.000.000 đồng tăng từ 238.433.050.000 đồng lên 318.433.050.000 đồng.

Đến ngày 15 tháng 02 năm 2022 Công ty đã nhận được Công văn số 697/UBCK-QLCB về việc Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Theo đó Số lượng cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang đã phát hành riêng lẻ thành công là 8.000.000 tương ứng tổng giá trị 80.000.000.000 đồng tăng từ 238.433.050.000 đồng lên 318.433.050.000 đồng.

6. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Do ảnh hưởng của đợt tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế năm 2020, Chi tiêu "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" đã được Công ty điều chỉnh lại như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	Số liệu sau điều chỉnh
<i>Báo cáo kết quả kinh doanh</i>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	79	(21)	58

Lập ngày 14 tháng 03 năm 2022

Người lập biểu

Phan Thị Hoài Thương

Kế toán trưởng

Phan Thị Hoài Thương

Tổng Giám đốc

Phạm Quang Trung